

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 340/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực  
hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng  
quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành  
chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch  
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại  
Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

\* Danh mục TTHC công bố tại Phụ lục này đã được công bố tại Quyết định 67/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (01 TTHC)</b>						
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch  (2.000635)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công;  - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại địa chỉ;  + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> ) .	- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN ( 14 TTHC)</b>							
<b>1</b>	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài  (2.000528)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:  + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/20122NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng</li> </ul>	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp;	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> - 1.500.000đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> </ul>	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(2.000806)		nhân dân cấp huyện	<p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 750.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	<p>Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài</p> <p>(1.001766)</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:</li> </ul> <p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:</li> </ul> <p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 750.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
5	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài  (1.001669)	03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</i>	- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài  (2.000756)	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 37.500đ	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;  - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;  - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	
7	<p>Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc</p> <p>(2.000748)</p>	<p>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:  + Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</li> <li>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 28.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua</b></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;  - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.			<b>dịch vụ công trực tuyến:</b> - 14.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài  (2.002189)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
9	<p>Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</p> <p>(2.000554)</p>	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</li> <li>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<p>Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử;	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:</li> <li>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</li> <li>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</li> </ul>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thay đổi hộ tịch)  (2.000547)	quyết không quá 3 ngày làm việc.			<b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
11	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài  (2.000522)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.



TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>+ Công dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	<p>Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p> <p>(1.000893)</p>	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:</li> </ul> <p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					(nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài  (2.000513)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )  (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> - 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 750.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i></li> </ul>	
14	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài  (2.000497)	03 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</li> <li>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</li> </ul> </li> </ul>	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
<b>III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ( 12 TTHC)</b>							
1	Đăng ký khai sinh (1.001193)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		làm việc tiếp theo.		+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<p>khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
2	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> - 15.000đ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> </ul>	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyết không quá 06 ngày làm việc.		<p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)</p>	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 7.500đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</p>	<p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Đăng ký khai tử (1.000656)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:</li> </ul> <p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</i>		
4	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  (1.000110)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 4.000đ - Miễn lệ phí đối với trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  (1.000080)	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 09 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )  (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 7.500đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i></li> </ul>	
6	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới  (1.004827)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b><i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</i></b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.			<p>gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch  (1.004859)	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 15.000đ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> </ul>	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		<p>+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</p> <p>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 7.500đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	02 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp;</p>	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ</b>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p>	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.004873)	không quá 23 ngày		<p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ:  + Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</p>	<p><b>bưu chính công ích:</b>  - 15.000đ.  - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b>  - 7.500đ.  - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;  - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;  - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;  - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Đăng ký lại khai sinh  (1.004884)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 4.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ); + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> ) .	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 4.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.



TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>nghèo; người khuyết tật.</i>	<i>Bằng.</i>	
11	Đăng ký lại kết hôn (1.004746)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 15 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>);</li> <li>+ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a>)</li> </ul> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
12	Đăng ký lại khai tử (1.005461)	03 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: + Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> );  + Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> )	<b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> - 4.000đ.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-	- Sửa đổi, bổ sung: Phí, lệ phí, Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;  - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	

**Tổng số danh mục TTHC công bố: 27 TTHC**  
**Qua dịch vụ công trực tuyến : - Toàn trình 01 TTHC**  
**- Một phần : 26 TTHC**